

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

*Giấy đăng ký kinh doanh số 4200238776 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa
cấp lần đầu ngày 01/04/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 8/7/2014*

Địa chỉ: Số 05 Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 058.3590183 Fax: 058.3590017

Website: www.nhatrangport.com.vn



Người được ủy quyền công bố thông tin:

Họ và tên: Phạm Quang Long

Chức vụ: Phó phòng Tài Chính - Kế Toán

Số điện thoại: 0903 516 486

Số Fax: 058 3590017

Khánh Hòa, tháng 3 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên

Thành phố Nha Trang - Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0583.590183

Website: www.nhatrangport.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Năm báo cáo: 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch Cảng Nha Trang
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200238776
- Vốn điều lệ: 245.390.490.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 245.390.490.000 đồng
- Địa chỉ: Số 05 Trần Phú, P. Vĩnh Nguyên, Tp Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Số điện thoại: 058.3590183- Số fax: 058.3590017
- Website: www.nhatrangport.com.vn
- Mã cổ phiếu: CNH

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 2/9/1975 theo quyết định số 432/QĐ_TC của bộ trưởng bộ Giao thông vận tải thành lập ty thương cảng Nha Trang – Ba Ngòi trực thuộc cục đường biển của bộ giao thông vận tải Việt Nam.

- Tháng 11/1991 tách Cảng Ba Ngòi thuộc quản lý của Sở giao thông Khánh Hòa. Cảng Nha Trang thuộc quản lý của Cục Hàng Hải Việt Nam

- Ngày 31/12/2009 Hội đồng Quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam ra quyết định số 951/QĐ-HĐQT chuyển Cảng Nha Trang-công ty thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng công ty Hàng hải Việt Nam thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên. Cảng Nha Trang chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên kể từ ngày 01/04/2010.

- Ngày 04/02/2013 Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 276/QDD-TTg về việc phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012 – 2016; ngày 15/3/2013 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam có quyết định số 103/QDD-HHVN về việc phê duyệt danh sách các đơn vị thuộc Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam thực hiện cổ phần hóa và chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV năm 2013

- Công ty Cổ Phần Cảng Nha Trang chính thức đi vào hoạt động theo mô hình công ty Cổ Phần kể từ ngày 8/7/2014 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở kế hoạch và đầu tư Khánh Hòa cấp lần thứ 3 ngày 08 tháng 07 năm 2014.

- Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán ngày 16/04/2016

- Mã chứng khoán: CNH

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

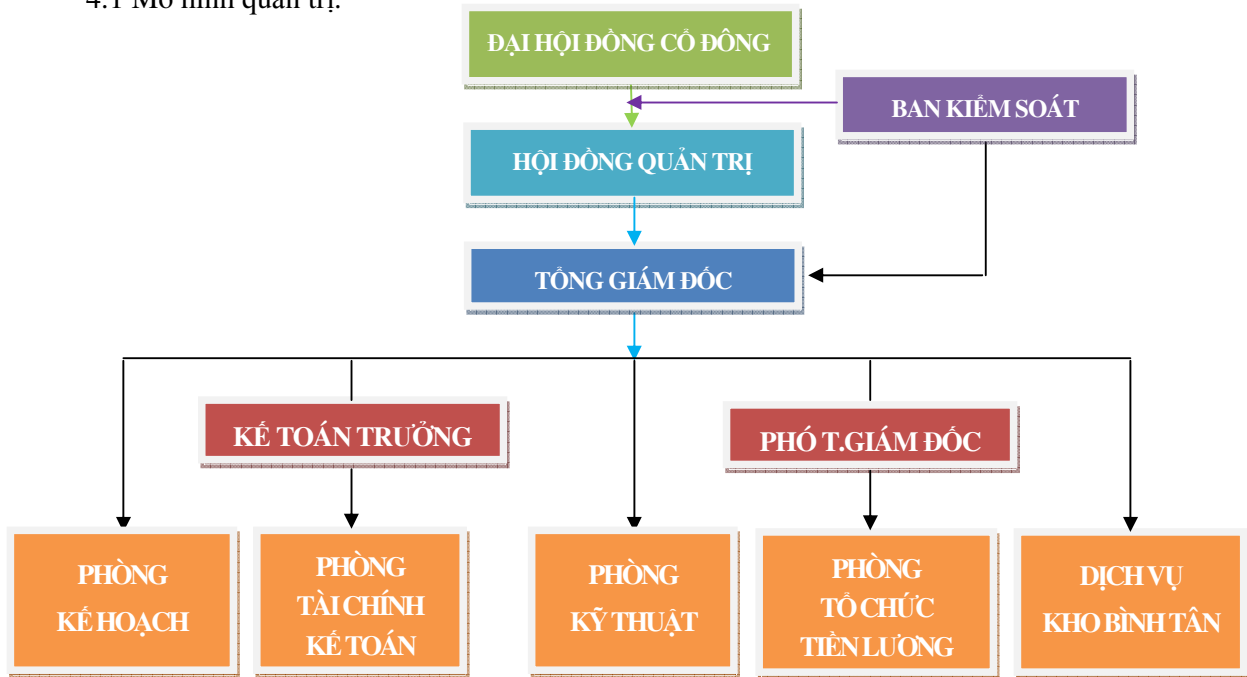
- Ngành nghề kinh doanh

- Bốc xếp hàng hóa;
- Dẫn dắt tàu ra vào cảng và trong khu vực;
- Kinh doanh kho bãi và vận chuyển hàng hóa đường thủy, bộ;
- Cung ứng các dịch vụ chủ tàu và khách hàng qua cảng.
- Kinh doanh dịch vụ kho bãi, kho ngoại quan, kho ICD
- Kinh doanh vận chuyển hàng hóa đường bộ;
- Kinh doanh vận chuyển hàng hóa đường thủy;
- Cho thuê cầu cảng, kho bãi chứa hàng, cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh (kiốt, trung tâm thương mại);
- Cho thuê thiết bị xếp dỡ, phương tiện vận tải thủy, bộ và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác;
- Kinh doanh bán hàng miễn thuế;
- Kinh doanh các ngành nghề khác mà pháp luật không cấm.

- Địa bàn kinh doanh: tỉnh Khánh Hòa, và các tỉnh miền Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị:



4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý.

- ✓ Đại Hội Đồng Cổ Đông;
- ✓ Hội Đồng Quản Trị;
- ✓ Ban kiểm soát;
- ✓ Ban Tổng giám đốc;
- ✓ Các phòng ban chuyên môn;

4.3 Các công ty con, công ty liên kết:

- Công ty nắm giữ vốn góp/ cổ phần vào các công ty con, công ty liên kết: Công ty TNHH Cảng Vân Phong

- Hiện tại Tổng UBND tỉnh Khánh Hòa nắm giữ: 15.070.809 cp tương đương: 150.708.090.000 đồng tương ứng 61,41% vốn điều lệ

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trở thành đơn vị khai thác cảng biển chuyên nghiệp hàng đầu trong khu vực nam trung bộ và cả nước.

Kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông tại Công ty và các tổ chức khác có cổ phần, vốn góp tại công ty.

Tối đa hóa lợi nhuận và hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm tăng

cường tích lũy, tập trung vốn, phân công chuyên môn hóa và hợp tác sản xuất, nâng cao chất lượng quản lý, hiệu quả kinh doanh, uy tín và khả năng cạnh tranh của Công ty

Mục tiêu cơ bản của công ty trong năm 2017 là: phát triển bền vững, đảm bảo tăng trưởng các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động, đem lại lợi ích tốt nhất cho Công ty, xây dựng bến Cảng tổng hợp bắc Vịnh Vân Phong nhằm củng cố và phát triển vị thế của Cảng Nha Trang trên thị trường dịch vụ cảng biển tại miền Trung Việt Nam.

+ Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức theo mô hình Công ty cổ phần để nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.

+ Tăng cường công tác quản trị, điều hành, tổ chức sản xuất, kinh doanh.

+ Hoàn thiện và đổi mới quy trình hoạt động, khai thác. Đồng thời nâng cấp Website để khách hàng dễ truy cập tìm kiếm thông tin. Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu, chú trọng triển khai ứng dụng công nghệ vào công tác điều hành, quản lý.

+ Đầu tư phát triển nguồn nhân lực, thu hút nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ theo hướng chuyên nghiệp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Công ty lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo giấy phép đăng ký kinh doanh và Điều lệ tổ chức của Công ty phù hợp với năng lực hiện tại theo các quy định của Pháp luật. Thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

6. Các rủi ro:

- Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

+ Rủi ro về kỹ thuật: Sự cố hư hỏng máy móc thiết bị, phương tiện...

+ Rủi ro bất khả kháng: Thiên tai, bão lũ, hạn hán, cháy nổ...

+ Các rủi ro khách quan khác: Chính sách pháp luật,...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ Tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tăng/giảm (%)
1	Sản Lượng	Tấn	700.000	606.990	-13,29%
2	Tổng Doanh Thu	Triệu đồng	56.000	53.306	-4,81%
3	Tổng chi phí	Triệu đồng	53.500	50.767	-5,11%
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.500	2.539	1,56%
5	Nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	6.000	6.469	7,82%

- Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng Nha Trang năm 2016 giảm 13,29% so với kế hoạch năm 2016 và đạt 78,46% so với năm 2015 ($606.990/773.606TTQ=78,46\%$), trong đó hàng xuất khẩu không còn kể từ tháng 02/2016 và hàng xuất nội chỉ còn 63,28% so với năm 2015.

- Tổng Doanh thu và thu nhập năm 2016 của công ty Cổ phần là 53,3 tỷ , giảm 4,81 % so với kế hoạch năm 2016 và doanh thu bóc xếp chỉ đạt 80,06% so với năm 2015, nguyên nhân do sản lượng hàng qua cảng năm 2016 giảm dù các khoản thu dịch vụ khác tăng 44% so với năm 2015.

- Chỉ tiêu kết quả kinh doanh trong năm 2016 lãi 2,539 tỷ đồng, đạt 101,57% kế hoạch lợi nhuận , và đây cũng là năm thứ hai liên tiếp công ty có lãi sau khi hoạt động theo mô hình cổ phần. Đạt được kết quả trên là nhờ sự chỉ đạo, định hướng kịp thời từ HĐQT, đặc biệt là chính sách về giá và việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trong quá trình điều hành của Ban Giám đốc như: tổ chức và khai thác tốt hoạt động bóc xếp, lưu kho, bãi; nâng cao chất lượng thực hiện dịch vụ , điều chỉnh lại thời gian khấu hao...

- Thực hiện tốt nghĩa vụ ngân sách nhà nước, chi trả cho người lao động. Năm 2016 , tuy kết quả SXKD lãi nhưng phải bù lỗ lũy kế năm trước nên không phân phối lợi nhuận và chia cổ tức cho các cổ đông.

Tổ chức theo dõi và đối chiếu công nợ chính xác, có các biện pháp cụ thể để thu hồi công nợ tránh chiếm dụng vốn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tổ chức chuyên tải toàn bộ thông tin lịch tàu du lịch cho các khách hàng, chủ hàng để chủ động bố trí lịch tàu hàng phù hợp tránh thiệt hại do chờ tàu.

Dịch vụ cung ứng tàu biển như: cấp điện, nước, đổ rác và một số dịch vụ khác là một hoạt động gắn liền với dịch vụ cảng biển, đóng góp quan trọng vào doanh thu của đơn vị.

Nghiệp vụ giao nhận, lưu kho, lưu bãi hàng hóa, cân hàng, theo dõi, thống kê số liệu hàng hóa chính xác, kết toán với khách hàng nhanh chóng, hạn chế thất thu, giúp cho công tác quản trị điều hành đạt hiệu quả...góp phần quan trọng trong việc hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016.

Công tác xếp dỡ hàng hóa là hoạt động chủ chốt của đơn vị, đem lại sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và thu nhập chính cho công ty và người lao động. Bên cạnh đó, bộ phận Dịch Vụ Kho Bình Tân đã nỗ lực tìm kiếm khách hàng với phương châm **“Khách hàng cần, chúng tôi có – Khách hàng khó, có chúng tôi”**, và mở rộng nhiều dịch vụ do đó góp phần không nhỏ tăng doanh thu cho công ty và mang lại thành quả

khả quan cho năm 2016.

Bên cạnh những mặt thuận lợi nêu trên trong năm 2016 Cảng Nha Trang gặp không ít khó khăn như: Thời tiết,

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành và tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết.

Ông: Lê Trường Quốc

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Ngày tháng năm sinh : 04-12-1959

Giới tính : Nam

Quê quán : Ninh Hải, Ninh Hòa, Khánh Hòa

Địa chỉ thường trú : 37/1 A1 Hoàng Diệu, Vĩnh Nguyên, Nha Trang, Khánh Hòa

Trình độ chuyên môn : Cử nhân

Số cổ phần đang sở hữu : 18.800 cổ phần

Đại diện vốn của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Công ty cổ phần Cảng Nha Trang là 5.255.185 cổ phần chiếm 21,4156% vốn điều lệ.

Ông: Mai Đình Vũ

Chức vụ hiện tại: Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 20/10/1964

Giới tính: Nam

Quê quán: Xã Quảng Phong – Huyện Quảng Xương – Tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ thường trú: Số 65 đường Tân Trào, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư

Số cổ phần đang sở hữu : 155.000 cổ phần

Đại diện vốn của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Công ty cổ phần Cảng Nha Trang là 4.907.810 cổ phần chiếm 20,00% vốn điều lệ.

Ông: Nguyễn Cao Thái

Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT – Kế Toán Trưởng

Ngày tháng năm sinh : 25/01/1974

Giới tính : Nam

Quê quán : Bình Định

Địa chỉ thường trú : 66 A Đồng Nai, P.Phước Hải, Tp Nha Trang, Khánh Hòa
Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế vận tải biển
Số cổ phần đang sở hữu : 33.900 cổ phần
Đại diện vốn của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Công ty cổ phần Cảng Nha Trang là 4.907.810 cổ phần chiếm 20,00% vốn điều lệ.

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Ông Tống Minh Thảo

Chức vụ hiện tại: Phó Tổng giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 10/06/1978

Giới tính: Nam

Quê quán: Nghĩa Hưng - Nam Định

Địa chỉ thường trú: 17/21/23 Hoàng Diệu, p.Vĩnh Nguyên , Nha Trang, Khánh Hòa.

Trình độ chuyên môn : Cử nhân

Số cổ phần đang sở hữu : 17.000 cổ phần

- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

+ Số lượng cán bộ công nhân viên làm việc tại Cảng Nha Trang là: 250 trong đó lao động nữ: 13 người. 100% lao động đều có việc làm

+ Công ty luôn quan tâm thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Thu nhập bình quân/lao động năm 2016 đạt 9,185 triệu đồng/người/tháng tăng 11,27% so với năm 2015 (8,255 triệu đồng).

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: không có

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Trong năm 2016, dự án nâng cấp và phát triển cảng theo quyết định phê duyệt số 2912/KHĐT ngày 14/10/1997 do cảng làm chủ đầu tư đã được Tổng công ty Hàng Hải Việt nam phê duyệt quyết toán vào ngày 31/3/2016.

Tính tới ngày 31/12/2016, công ty đã đầu tư vào công ty con (Công ty TNHH Cảng Vân Phong) là 13,5 tỷ đồng /90 tỷ đồng vốn góp

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Tổng giá trị tài sản	265.908.793.206	254.191.092.175	
Doanh thu thuần	55.278.958.351	53.305.814.174	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.101.819.966	2.485.780.212	
Lợi nhuận khác	132.495.058	53.344.983	
Lợi nhuận trước thuế	2.234.315.024	2.539.125.195	
Lợi nhuận sau thuế	2.234.315.024	2.530.132.666	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,83	5,49	
+ Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	2,42	4,24	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	8,69	3,49	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	9,52	3,62	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	20,79	20,97	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4,04	4,75	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,92	1,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,84	1,00	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	3,8	4,66	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

Tổng số cổ phần đang lưu hành là 24.539.049 cổ phần, trong đó: có 24.341.409 cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng, 197.640 cổ phần phổ thông hạn chế

chuyển nhượng. Trong số cổ phần chuyển nhượng tự do có 23.570.809 cổ phần sẽ được chuyển nhượng theo chủ trương thoái vốn của Chính phủ.

b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Danh mục	Số cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %	Ghi chú
I	Cổ đông lớn	2	22.563.049	91,95%	UBND tỉnh Khánh Hòa (nắm giữ 61,41%), Cty CP Vinpearl Nha Trang (nắm giữ 30,54%)
	Cổ đông nhỏ	151	1.976.000	8,05%	
	Tổng cộng:	153	24.539.049	100%	
II	Cổ đông tổ chức	3	22.663.049	92.36%	UBND tỉnh Khánh Hòa (nắm giữ 61,41%), Cty CP Vinpearl Nha Trang (nắm giữ 30,54%), tổ chức công đoàn (nắm giữ 0,41 %)
	Cổ đông cá nhân	151	1.876.000	7.64%	
	Tổng cộng:	153	24.539.049	100%	
III	Cổ đông nhà nước	1	15.070.809	61,42%	UBND Tỉnh Khánh Hòa
	Cổ đông khác	151	9.468.240	38,58%	
	Tổng cộng:	153	24.539.049	100%	
IV	Cổ đông trong nước	153	24.539.049	100%	
	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Thực hiện Nghị quyết theo phương án kinh doanh được thông qua tại đại hội đồng cổ đông năm 2017 của công ty cổ phần Cảng Nha Trang ngày 31/03/2017, công ty đã triển khai thực hiện và kết quả như sau :

Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2016	Kế hoạch Năm 2016	% thực hiện/kế hoạch
Sản lượng	TTQ	606.990	700.000	86,71
Tổng Doanh thu và TN khác	Đồng	53.305.814.174	56.000.000.000	95,19
Tổng chi phí	Đồng	50.766.688.979	53.500.000.000	94,89
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.539.125.195	2.500.000.000	101,57

b, Những tiến bộ công ty đã đạt được.

Trong năm 2016, kinh tế - xã hội nước ta trước bối cảnh thế giới vừa có những thuận lợi, nhưng cũng không ít rủi ro, thách thức và tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp và diễn biến khó lường. Đứng trước tình hình đó, Lãnh đạo Công ty cùng tập thể người lao động với truyền thống đoàn kết, thống nhất đã phát huy năng lực điều hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu, năng động sáng tạo, cùng vượt qua khó khăn trước mắt để tìm ra cơ hội cho đơn vị nhằm hướng đến những mục tiêu phát triển bền vững.

- Công tác đối ngoại : Quan hệ tốt với các khách hàng truyền thống và tìm những khách hàng mới đem về nhiều nguồn hàng cho công ty.
- Phát huy tối đa năng lực của mỗi thành viên trong Công ty, không ngừng cải tiến bộ máy quản lý để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Chỉ đạo chặt chẽ công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn trên cơ sở mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ sản xuất của Công ty.
- Tiết kiệm chi phí, phân tích chi tiết các hoạt động SXKD, tập trung nâng cao năng suất xếp dỡ và cung cấp dịch vụ.
- Ban điều hành và các bộ phận liên quan thường xuyên kiểm tra tình hình kho tàng, bến bãi, cầu cảng, máy móc để sửa chữa, bảo trì và bảo dưỡng.
- Tận dụng các tiềm năng hiện có, công ty đã chủ động mở rộng thêm nhiều dịch vụ mới để tăng thêm nguồn thu cho công ty.
- Tích cực thu hồi công nợ, làm lành mạnh tài chính của Công ty, giảm nợ xấu.
- Dự thảo hợp đồng chặt chẽ, linh hoạt khi đàm phán hợp đồng.

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

- Về đầu tư: Trong năm 2016 công ty chưa thực hiện đầu tư, xây dựng quy mô lớn cũng như mua sắm mới tài sản cố định .
- Về nợ xấu: Trong năm 2016 công ty đã tích cực thu hồi công nợ không để nợ xấu xảy ra, các khoản công nợ khó đòi công ty đang tích cực liên hệ với các khách hàng để thu hồi các khoản nợ xấu.

b) Tình hình nợ phải trả:

Trong năm công ty đã trả đầy đủ, chính xác và kịp thời cho khách hàng theo yêu cầu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Công ty đã thực hiện kiện toàn lại bộ máy theo mô hình công ty cổ phần, công ty đã

củng cố lại mô hình tổ chức sau cổ phần hóa cho phù hợp với tình hình kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp để phục vụ và phát huy tối đa khả năng của cán bộ trong công ty. Bổ sung, điều chuyển lao động giữa các phòng, tổ phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh của toàn công ty.

- Trong năm 2016, Ban giám đốc đã tổ chức triển khai xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động của công ty theo mô hình công ty cổ phần như Quy chế tổ chức và hoạt động của công ty, Quy chế Phân cấp, ủy quyền cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động HĐQT công ty cổ phần, Quy chế chi tiêu nội bộ và công ty cũng đang triển khai dự thảo các quy chế như Quy chế tuyển dụng và đào tạo, Quy chế tuyển dụng và đào tạo...

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tiếp tục làm tốt công tác khách hàng, tập trung đầu tư đổi mới công nghệ, đảm bảo tiến độ giải phóng tàu nhanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí cho khách hàng và đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm, giảm các chi phí bất hợp lý trong sản xuất kinh doanh. Phát triển thêm nhiều loại hình dịch vụ nhằm tận dụng tối đa tiềm năng sẵn có của cảng để tận thu, tăng doanh thu.

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 khi được thông qua.

- Theo dõi sát diễn biến của chính sách tiền tệ nhằm đưa ra kế hoạch luân chuyển, sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn.

- Xem xét, đánh giá kỹ các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản trước khi triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp nhằm đáp ứng các tiêu chí của công ty đại chúng; chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ; đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty,

Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của Người đại diện vốn trong việc quản lý, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, công nợ tại đơn vị.

- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành:

Trong năm 2016, HĐQT công ty đã tiến hành 08 phiên họp thường kỳ (kể cả xin ý kiến bằng văn bản); ban hành 12 nghị quyết và quyết định để quản lý, chỉ đạo hoạt động của công ty trong các lĩnh vực khác nhau.

- Công tác quản lý, chỉ đạo của HĐQT:

Hoạt động quản lý, chỉ đạo của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của cổ đông; thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ của công ty theo quy định của pháp luật.

Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT thực hiện đúng thẩm quyền, có hiệu lực cao. Hoạt động quản lý, chỉ đạo của HĐQT trong năm 2016 được thể hiện trong các lĩnh vực chính sau đây:

* Trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh:

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT luôn theo dõi và giám sát hoạt động của công ty về mọi mặt; nắm bắt tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế. Cùng với việc điều chỉnh các chỉ tiêu hợp lý, HĐQT đã đưa ra các định hướng phát triển đúng đắn, mang lại hiệu quả kinh tế cao, qua đó công ty đã đạt và vượt xa các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu, lợi nhuận mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã thông qua. Đây cũng là năm hoạt động có lãi sau khi cổ phần.

* Trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng cơ bản:

Trong năm 2016, dự án nâng cấp và phát triển cảng theo quyết định phê duyệt số 2912/KHĐT ngày 14/10/1997 do cảng làm chủ đầu tư đã được Tổng công ty Hàng Hải Việt nam phê duyệt quyết toán vào ngày 31/3/2016.

Tính tới ngày 31/12/2016, công ty đã đầu tư vào công ty con (Công ty TNHH Cảng Vân Phong) là 13,5 tỷ đồng /90 tỷ đồng vốn góp .

* Trong lĩnh vực tổ chức nhân sự và bộ máy quản lý:

Công tác tổ chức bộ máy quản lý của công ty tiếp tục được kiện toàn; cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của công ty được sắp xếp một cách chặt chẽ, từng vị trí công việc được bố trí phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, mang lại hiệu quả cao trong công việc.

Các quy chế, quy định, quyết định điều chỉnh các mặt hoạt động của công ty tiếp tục được hoàn thiện. Trong năm, công ty bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc theo nghị quyết 10/HĐQT ngày 16/9/2016.

* Trong lĩnh vực tài chính:

HĐQT công ty đã quyết định chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C Nha Trang là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 của công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã thông qua. Trong năm công ty đã thuê TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C Nha Trang là đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính bán niên năm 2016. Công ty cũng đã hoàn thành công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

Chỉ đạo các phòng ban siết chặt chi tiêu, hạch toán đúng, đủ doanh thu, tiết kiệm chi phí, tránh lãng phí.

* Hoạt động giám sát của HĐQT:

Bên cạnh công tác quản lý, chỉ đạo, hoạt động giám sát của HĐQT đối với hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác cũng được tăng cường, đảm bảo cho hoạt động của công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, triển khai đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng theo định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; trong điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tính năng động sáng tạo và đoàn kết vượt qua khó khăn để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, cụ thể như sau:

Trong điều hành động kinh doanh, Ban Tổng giám đốc đã đưa ra các cơ chế, chính sách kinh doanh hợp lý đem lại hiệu quả cao.

Việc triển khai các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban Tổng giám đốc thực hiện triệt để, có hiệu quả.

Tình hình tài chính, các khoản chi phí được Ban Tổng giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho công ty.

Thực hiện tốt các chính sách tiền lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động.

Chấp hành tốt các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty trong quá trình điều hành công ty.

Lãnh đạo các phòng thực hiện tốt chức trách, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; các nhiệm vụ do Ban Tổng giám đốc triển khai đều được các phòng thực hiện tốt.

Tập thể người lao động trong công ty luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn

để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành công chung của công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Năm 2017, dự báo hoạt động kinh doanh của công ty tiếp tục khó khăn, sản lượng và cơ cấu hàng hoá qua các cảng biển tại Nha Trang biến động thất thường. Tình hình cạnh tranh giữa các cảng trong cùng khu vực diễn ra ngày càng gay gắt. Phương án thoái vốn nhà nước tại công ty của tỉnh Khánh Hòa đang bước vào giai đoạn cuối sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng hàng qua cảng và tác động lớn đến doanh thu của cảng cũng như qui mô, định hướng kinh doanh của công ty. Hiện nay, thời gian cấm xe vẫn còn và việc xây mới trạm thu phí đường bộ cửa ngõ từ cao nguyên về cảng Nha Trang cũng là một nhân tố ảnh hưởng kinh doanh của công ty.

Trước tình hình khó khăn hiện nay, nhiệm vụ HĐQT năm 2017 như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2017, thông qua kế hoạch sản lượng và doanh thu năm 2017, thông qua tờ trình thù lao HĐQT năm 2017, báo cáo Ban kiểm soát 2016 và thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán 2017 và các vấn đề khác liên quan .

- Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 02 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang về việc giảm vốn góp vào Công ty TNHH Cảng Vân Phong xuống còn 18 tỷ VND (chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ), Công ty đã thực hiện các thủ tục giảm vốn điều lệ đăng ký tại Công ty TNHH Cảng Vân Phong.

- Chỉ đạo các phong ban chuyên môn tiếp tục làm tốt công tác khách hàng, tập trung đầu tư đổi mới công nghệ, đảm bảo tiến độ giải phóng tàu nhanh, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí cho khách hàng và đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Thực hiện các biện pháp tiết kiệm, giảm các chi phí bất hợp lý trong sản xuất kinh doanh. Phát triển thêm nhiều loại hình dịch vụ nhằm tận dụng tối đa tiềm năng sẵn có của cảng để tận thu, tăng doanh thu.

- Nắm bắt chặt chẽ, theo sát diễn biến thị trường để có những giải pháp linh hoạt, ứng phó kịp thời với tình hình, đưa ra những định hướng phát triển đúng đắn, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của công ty trên mọi lĩnh vực; đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017 khi được thông qua.

- Theo dõi sát diễn biến của chính sách tiền tệ nhằm đưa ra kế hoạch luân chuyển, sử dụng vốn có hiệu quả, an toàn.

- Xem xét, đánh giá kỹ các dự án đầu tư, xây dựng cơ bản trước khi triển khai nhằm đảm bảo tính hiệu quả của việc thực hiện dự án, phát huy tốt nhất việc sử dụng đồng vốn.

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý của công ty; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp nhằm đáp ứng các tiêu chí của công ty đại chúng; chú trọng công tác đào

tào và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty.

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách tiền lương để người lao động được trả lương tương xứng với công sức và trình độ; đảm bảo thu hút và giữ được người lao động có trình độ chuyên môn tay nghề cao

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

- Ông Lê Trường Quốc, Chủ tịch HĐQT – thành viên chuyên trách
- Ông Mai Đình Vũ, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty;
- Ông Nguyễn Cao Thái, Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty;
- Ông Đặng Thanh Thủy - công ty Cổ Phần Vinpearl Nha Trang;
- Bà Nguyễn Thị Huyền Trân- công ty Cổ Phần Vinpearl Nha Trang;

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 hội đồng quản trị công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động của công ty. Ngoài các phiên họp định kỳ, bất thường, HĐQT còn tham gia giao ban công việc hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của công ty và giám sát việc thực hiện của Ban điều hành đối các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Trường Quốc	Chủ Tịch HĐQT	4	100%	
2	Ông Mai Đình Vũ	TV HĐQT	4	100%	
3	Ông Nguyễn Cao Thái	TV HĐQT	4	100%	
4	Ông Đặng Thanh Thủy	TV HĐQT	4	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Huyền Trân	TV HĐQT	4	100%	

Các nghị quyết/quyết định của hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	07/3/2016	- Thống nhất chủ trương thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Cảng Vân Phong và cử đại diện giữ chức chủ tịch công ty.

			- Giao dự án đầu tư xây dựng Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong giai đoạn mở đầu cho Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Cảng Vân Phong thực hiện.
2	01/QĐ-HĐQT	07/3/2016	Quyết định thành lập Công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Cảng Vân Phong
3	02/QĐ-HĐQT	07/3/2016	Bổ nhiệm Chủ tịch công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Cảng Vân Phong.
4	03/NQ-HĐQT	26/4/2016	- Chuyển tiền về Quỹ hỗ trợ sắp xếp DN của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam - Thông qua dự kiến thời gian tổ chức đại hội đồng cổ đông vào 06/2016. - Thông qua việc điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Cảng Vân Phong phù hợp nhu cầu dự án từng giai đoạn cụ thể nhằm sử dụng hiệu quả nguồn vốn công ty mẹ. - Thông qua chủ trương giao công ty TNHH MTV Đầu tư xây dựng Cảng Vân Phong chọn thời điểm tìm đối tác huy động vốn thực hiện dự án đầu tư xây dựng Bến cảng tổng hợp Bắc Vân Phong bằng các hình thức liên doanh, liên kết, hợp nhất ...
5	04/NQ-HĐQT	17/5/2016	giới thiệu nhân sự đề cử làm người đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty CP Cảng Nha Trang
6	05/NQ-HĐQT	13/6/2016	triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.
7	06/NQ-HĐQT	15/6/2016	thông qua hợp nhất công ty con và cử người đại diện ủy quyền.
8	07/NQ-HĐQT	20/6/2016	Về việc thống nhất chủ trương bổ nhiệm 01 Phó tổng phụ trách công tác tổ chức.
9	08/NQ-HĐQT	25/6/2016	Về việc thống nhất chủ trương giảm tỷ lệ phần vốn góp của công ty tại Cty hợp nhất và tìm đối tác thực hiện dự án.
10	09/NQ-HĐQT	28/6/2016	Bầu chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2014-2019 và kiện toàn nhân sự Ban điều hành công ty CP Cảng Nha Trang
11	10/NQ-HĐQT	16/9/2016	Đồng ý bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc công ty CP Cảng Nha Trang
12	11/QĐ-HĐQT	16/9/2016	Quyết định bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc công ty CP Cảng Nha Trang

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

- Ông: Phùng Anh Dũng Trưởng ban
- Bà: Nguyễn Thị Vân Nhi Ủy viên
- Bà: Nguyễn Thị Vân Nhi Ủy viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Trong năm 2016, Ban kiểm soát công ty đã hoạt động theo đúng chức năng quy định bởi Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các thành viên Ban kiểm soát đã trao đổi thường xuyên tình hình công việc.

+ Dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các phòng ban, Xí nghiệp xin ý kiến đóng góp và ban hành để thực hiện.

+ Xây dựng chương trình hoạt động kiểm tra, giám sát năm 2016

+ Tham gia và đóng góp ý kiến trong các cuộc họp giao ban định kỳ, các phiên họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp chuyên đề khác tại đơn vị.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát chương trình hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty; xem xét các Nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc công ty ban hành trong quá trình quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tổ chức triển khai thực hiện.

+ Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán và các báo cáo khác của Ban điều hành, kiến nghị HĐQT và Ban điều hành về các vấn đề liên quan đến công tác thu hồi, xử lý công nợ; xem xét hiệu quả của các hoạt động kinh doanh tại công ty... Trong năm 2016, BKS không nhận được bất cứ yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu xem xét về hoạt động của công ty, về việc điều hành của HĐQT và Ban giám đốc.

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo điều lệ công ty quy định

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Căn cứ theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 về thù lao hội đồng quản trị và bao kiểm soát cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT : 2.000.000 đồng/tháng
- Ủy viên HĐQT : 1.500.000 đồng/tháng
- Trưởng ban KS : 1.500.000 đồng/tháng

- Ủy viên ban KS : 1.000.000 đồng/tháng

Tổng cộng tiền thù lao (8 người): 11.500.000 đồng/tháng

Tổng quỹ thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2016 là: 138.000.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính đầu tiên kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo Cáo tài chính năm 2016 của công ty đã được công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C kiểm toán theo quy định của pháp luật. (*Báo cáo tài chính bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định pháp luật của nhà nước về kế toán kiểm toán đã được đăng tải trên trang web của công ty www.nhatrangport.com.vn và đính kèm theo báo cáo này*)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG NHA TRANG



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016	13 - 36

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH Một thành viên Cảng Nha Trang theo Quyết định số 103/QĐ – HHVN ngày 15 tháng 3 năm 2013 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200238776 ngày 08 tháng 7 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : (058) 3 590 867
- Fax : (058) 3 590 017

Hoạt động chính của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp là: Kinh doanh dịch vụ bốc xếp, bảo quản và giao nhận hàng hóa; Dịch vụ đưa đón tàu ra vào cảng, hỗ trợ, lai dắt tàu biển, cứu hộ hàng hải; Kinh doanh dịch vụ logistics; Dịch vụ Đại lý vận tải đường biển, môi giới hàng hải; Dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động vận tải biển và cảng biển; Quản lý, khai thác cầu cảng; Cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác; Cung ứng các dịch vụ phục vụ chủ tàu và khách du lịch qua cảng; Kinh doanh dịch vụ kho bãi, kho ngoại quan, kho ICD; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa bằng đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Kinh doanh khách sạn; Kinh doanh nhà hàng; Kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí; Cho thuê cầu cảng, kho bãi chứa hàng; Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh (ki ốt, trung tâm thương mại); Cho thuê thiết bị xếp dỡ, phương tiện vận tải thủy, bộ và các thiết bị chuyên dụng hàng hải khác; Kinh doanh bán hàng miễn thuế; Đại lý kinh doanh xăng dầu; Dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý vận tải đường biển; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Trường Quốc	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2016
Ông Mai Đình Vũ	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2016
Ông Mai Đình Vũ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Cao Thái	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2016
Ông Đặng Thanh Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Huyền Trân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2016
Ông Lê Duy Dương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2016
Ông Phạm Châu Bách	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phùng Anh Dũng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2016
Ông Đỗ Tuấn Nam	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2016
Bà Nguyễn Thị Vân Nhi	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2016
Bà Trần Khánh Vân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2016

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Mai Đình Vũ	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2014
Ông Tống Minh Thảo	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 9 năm 2016
Ông Lê Trường Quốc	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 28 tháng 6 năm 2016
Ông Nguyễn Cao Thái	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2014

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Mai Đình Vũ (bổ nhiệm ngày 08 tháng 7 năm 2014)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ chợ năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Mai Đình Vũ
Tổng Giám đốc

Ngày 08 tháng 03 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 029/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 02 năm 2017, từ trang 06 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Nha Trang**

Nguyễn Văn Kiên - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0192-2013-008-1

Nha Trang, ngày 08 tháng 3 năm 2017

Nguyễn Thị Kim Hồng - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1513-2013-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		48.653.058.891	65.477.547.644
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.734.270.324	4.916.608.115
1. Tiền	111		2.634.270.324	4.916.608.115
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.100.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		32.885.920.000	51.124.646.576
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	32.885.920.000	51.124.646.576
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.240.440.101	9.291.156.675
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	6.062.583.137	4.552.382.925
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	3.018.987.233	3.129.472.233
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.333.322.520	2.717.589.254
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.174.452.789)	(1.108.287.737)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		8.128.205	9.318.040
1. Hàng tồn kho	141	V.7	8.128.205	9.318.040
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		784.300.261	135.818.238
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	149.085.710	135.818.238
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	635.214.551	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		205.538.033.284	200.431.245.562
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		185.394.033.271	192.175.387.599
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	185.394.033.271	192.175.387.599
- Nguyên giá	222		292.612.429.789	290.657.262.584
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(107.218.396.518)	(98.481.874.985)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10	6.222.064.724	7.501.103.216
- Nguyên giá	231		20.668.542.954	20.668.542.954
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(14.446.478.230)	(13.167.439.738)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		200.881.818	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	200.881.818	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		13.500.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	13.500.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		221.053.471	754.754.747
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	221.053.471	754.754.747
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		254.191.092.175	265.908.793.206

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		8.868.522.826	23.116.356.523
I. Nợ ngắn hạn	310		8.868.522.826	23.116.356.523
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	3.014.843.292	2.994.437.532
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	6.141.124	135.389.839
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	699.930.513	995.155.567
4. Phải trả người lao động	314	V.15	3.813.359.591	4.113.167.370
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	554.669.796	872.971.218
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	305.024.882	193.068.181
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	474.553.628	13.812.166.816
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

4498
CHI N
NG T
TOÁN
A
I NHA
4WG

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

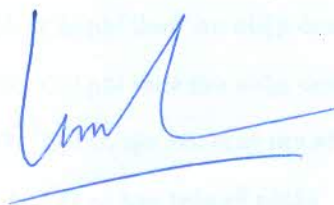
Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		245.322.569.349	242.792.436.683
I. Vốn chủ sở hữu	410		245.322.569.349	242.792.436.683
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	245.390.490.000	245.390.490.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		245.390.490.000	245.390.490.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	(67.920.651)	(2.598.053.317)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối				
lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(2.598.053.317)	(2.598.053.317)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.530.132.666	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		254.191.092.175	265.908.793.206



Phạm Quang Long
Người lập biểu



Nguyễn Cao Thái
Kế toán trưởng



Nha Trang, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Mai Đình Vũ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

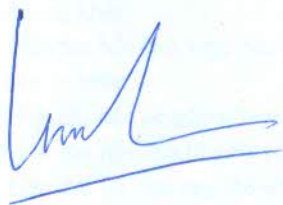
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	50.319.025.080	52.278.611.605
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		50.319.025.080	52.278.611.605
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	34.445.421.092	38.025.859.325
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		15.873.603.988	14.252.752.280
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.895.676.094	2.839.799.746
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	116.637.069	6.026.696
Trong đó: chi phí lãi vay	23		104.513.889	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	59.283.000	20.060.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	16.107.579.801	14.964.645.364
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.485.780.212	2.101.819.966
11. Thu nhập khác	31	VI.7	91.113.000	160.547.000
12. Chi phí khác	32	VI.8	37.768.017	28.051.942
13. Lợi nhuận khác	40		53.344.983	132.495.058
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.539.125.195	2.234.315.024
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	8.992.529	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>2.530.132.666</u>	<u>2.234.315.024</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9		



Phạm Quang Long
Người lập biểu



Nguyễn Cao Thái
Kế toán trưởng



Nha Trang, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Mai Đình Vũ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.539.125.195	2.234.315.024
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, 10	10.315.362.917	14.094.334.339
- Các khoản dự phòng	03		66.165.052	133.897.497
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.3	(7.692.892)	(76.862.090)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.827.664.543)	(2.732.711.665)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	104.513.889	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		10.189.809.618	13.652.973.105
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		560.084.971	612.690.921
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		1.189.835	144.545.248
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(13.468.748.116)	1.137.849.584
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		520.433.804	38.199.720
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(104.513.889)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(644.207.080)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.945.950.857)	15.586.258.578
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(2.637.490.962)	(68.818.181)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(32.885.920.000)	(40.800.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		51.124.646.576	12.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(13.500.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		661.934.548	334.437.051
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		2.763.170.162	(28.534.381.130)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(182.780.695)	(12.948.122.552)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	4.916.608.115	17.787.868.577
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		442.904	76.862.090
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		4.734.270.324	4.916.608.115

Phạm Quang Long
Người lập biểu

Nguyễn Cao Thái
Kế toán trưởng



Nha Trang, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Mai Đình Vũ
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ, khai thác cảng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: Bốc xếp hàng hóa; dẫn dắt tàu ra vào cảng trong khu vực; kinh doanh kho bãi và vận chuyển hàng hóa đường thủy, bộ; cung ứng các dịch vụ phục vụ chủ tàu và khách hàng qua cảng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Cảng Vân Phong có trụ sở chính tại thôn Đàm Môn, xã Vạn Thạnh, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này chủ yếu là: Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Bốc xếp hàng hóa; Cho thuê cầu cảng, kho bãi chứa hàng; Cho thuê thiết bị xếp dỡ, phương tiện vận tải thủy, bộ và các thiết bị chuyên dùng hàng hải khác..

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 65,06 vốn góp thực tế, tỷ lệ quyền biểu quyết là 75% và tỷ lệ lợi ích là 65,06%.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 113 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 115 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí sửa chữa lớn tàu kéo và chi phí khác. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí sửa chữa lớn tàu kéo

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 24 tháng.

Chi phí khác

Chi phí khác bao gồm chi phí nhiên liệu, chi phí mua bảo hiểm, chi phí sửa chữa nhỏ phân bổ theo thời gian hữu dụng ước tính.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 40	05 - 40
Máy móc và thiết bị	05 - 12	05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 25	04 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	25	04

9. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nhà	03 - 20	05 - 20

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bắt đầu sản xuất, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

18. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

19. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính Công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	352.139.081	142.098.194
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.282.131.243	4.774.509.921
Các khoản tương đương tiền	2.100.000.000	-
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	<u>2.100.000.000</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>4.734.270.324</u>	<u>4.916.608.115</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng đến 1 năm.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Cảng Vân Phong.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201679621 ngày 10 tháng 3 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, Công ty đăng ký đầu tư vào Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Cảng Vân Phong 90.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ.

Ngày 19 tháng 7 năm 2016, Công ty con đã được hợp nhất với Công ty TNHH Vận tải Xếp dỡ Đầu Bến thành Công ty TNHH Cảng Vân Phong. Công ty TNHH Cảng Vân Phong hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201699603, đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 7 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp. Công ty đăng ký sở hữu 75% vốn điều lệ tương đương 90.000.000.000 VND.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 13.500.000.000 VND, tương đương 11,25% vốn điều lệ. Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Vân Phong là 76.500.000.000 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty TNHH Cảng Vân Phong đang trong giai đoạn triển khai đầu tư xây dựng, chưa đi vào hoạt động.

Giao dịch với công ty con

Trong năm, Công ty chỉ phát sinh giao dịch góp vốn vào Công ty TNHH Cảng Vân Phong với số tiền là 13.500.000.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ MH	1.934.925.025	1.601.243.630
Công ty TNHH Thịnh Đức Tiến	895.789.125	867.803.713
Các khách hàng khác	3.231.868.987	2.083.335.582
Cộng	<u>6.062.583.137</u>	<u>4.552.382.925</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>		
Công ty TNHH Nam Long	2.845.926.155	2.845.926.155
Các nhà cung cấp khác	173.061.078	283.546.078
Cộng	<u>3.018.987.233</u>	<u>3.129.472.233</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>100.000.000</i>	-	-	-
Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa - phí thẩm định giá	100.000.000	-	-	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>2.233.322.520</i>	<i>(95.899.000)</i>	<i>2.717.589.254</i>	<i>(95.899.000)</i>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn dự thu	1.005.668.035	-	1.559.674.005	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi chi vượt	810.023.485	-	810.023.485	-
Tạm ứng	202.600.000	-	24.200.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	215.031.000	(95.899.000)	323.691.764	(95.899.000)
Cộng	<u>2.333.322.520</u>	<u>(95.899.000)</u>	<u>2.717.589.254</u>	<u>(95.899.000)</u>

6. Nợ xấu

	<u>Số cuối năm</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Thời gian quá hạn</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
<i>Các tổ chức khác</i>						
Công ty TNHH Một thành viên Vinalines Nha Trang						
<i>Phải thu tiền cung cấp dịch vụ</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>167.927.170</i>	-	<i>Từ 2-3 năm</i>	<i>167.927.170</i>	<i>50.378.151</i>
Công ty TNHH Quỳnh Hưng						
<i>Phải thu tiền cho thuê tàu</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>150.000.000</i>	-	<i>Từ 2-3 năm</i>	<i>200.000.000</i>	<i>60.000.000</i>
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Công trình thủy I						-
<i>Phải thu khoản trả trước phí sửa chữa cầu tàu</i>	<i>Trên 3 năm</i>	<i>171.812.078</i>	-	<i>Trên 3 năm</i>	<i>171.812.078</i>	-
Phải thu các tổ chức khác	Từ 1 năm đến trên 3 năm	693.393.892	8.680.351	Từ 1 năm đến trên 3 năm	693.393.892	14.467.252
Cộng		<u>1.183.133.140</u>	<u>8.680.351</u>		<u>1.233.133.140</u>	<u>124.845.403</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.108.287.737	974.390.240
Trích lập dự phòng bổ sung	66.165.052	133.897.497
Số cuối năm	1.174.452.789	1.108.287.737

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	7.055.384	-	7.055.384	-
Công cụ, dụng cụ	1.072.821	-	2.262.656	-
Cộng	8.128.205	-	9.318.040	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí nhiên liệu	125.235.059	129.438.464
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	23.850.651	6.379.774
Cộng	149.085.710	135.818.238

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa lớn tàu kéo	221.053.471	751.581.823
Các chi phí trả trước dài hạn khác	-	3.172.924
Cộng	221.053.471	754.754.747

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	274.436.290.852	1.260.331.544	14.928.567.835	32.072.353	290.657.262.584
Mua trong năm	1.261.983.880	-	1.235.909.091	-	2.497.892.971
Giảm nguyên giá theo quyết toán	(205.154.857)	-	-	-	(205.154.857)
Giảm khác	(337.570.909)	-	-	-	(337.570.909)
Số cuối năm	275.155.548.966	1.260.331.544	16.164.476.926	32.072.353	292.612.429.789
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.217.515.396	273.340.000	2.125.465.807	-	3.616.321.203
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	84.460.369.058	1.064.124.472	12.937.336.235	20.045.220	98.481.874.985
Khấu hao trong năm	8.283.414.231	57.558.204	694.069.094	1.282.896	9.036.324.425
Giảm khác	(299.802.892)	-	-	-	(299.802.892)
Số cuối năm	92.443.980.397	1.121.682.676	13.631.405.329	21.328.116	107.218.396.518

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	189.975.921.794	196.207.072	1.991.231.600	12.027.133	192.175.387.599
Số cuối năm	182.711.568.569	138.648.868	2.533.071.597	10.744.237	185.394.033.271
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư cho thuê

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Nhà			
Số đầu năm	20.668.542.954	13.167.439.738	7.501.103.216
Khấu hao trong năm	-	1.279.038.492	-
Số cuối năm	20.668.542.954	14.446.478.230	6.222.064.724
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm là chi phí thu thập số liệu và lập đề xuất dự án đầu tư xây dựng công trình cảng tổng hợp đa năng Vân Phong.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

12a. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các nhà cung cấp khác		
Công ty Cổ phần tư vấn và Xây dựng Phú Xuân	2.609.002.399	2.814.157.256
Các nhà cung cấp khác	405.840.893	180.280.276
Cộng	3.014.843.292	2.994.437.532

12b. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác		
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Việt Á Đông	-	56.650.000
Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Vận Tải Nhân Trí	-	68.000.000
Công ty TNHH TMDV Xây dựng Khánh Vĩnh	3.693.800	-
Các khách hàng khác	2.447.324	10.739.839
Cộng	6.141.124	135.389.839

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	963.720.967	-	2.706.319.174	(3.057.349.982)	612.690.159	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	8.992.529	(644.207.080)	-	635.214.551
Thuế thu nhập cá nhân	31.434.600	-	161.647.954	(105.842.200)	87.240.354	-
Thuế nhà đất	-	-	44.639.300	(44.639.300)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	2.613.829.300	(2.613.829.300)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	995.155.567		5.538.428.257	(6.468.867.862)	699.930.513	635.214.551

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Các dịch vụ phục vụ cho tàu vận tải quốc tế	0%
Dịch vụ cấp nước	5%
Dịch vụ hàng hải, bốc xếp, cho thuê kho thuê bãi, cân, dịch vụ khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.539.125.195	2.234.315.024
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	52.500.000	136.804.670
- Các khoản điều chỉnh giảm	(7.692.892)	(76.862.090)
Thu nhập chịu thuế	2.583.932.303	2.294.257.604
Lỗi các năm trước được chuyển	(2.538.969.657)	(2.294.257.604)
Thu nhập tính thuế	44.962.646	-
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8.992.529	-

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khu vực	Diện tích (m²)	Đơn giá (VND/m²)
Văn phòng nhà điều hành	1.532,90	52.200
Cầu cảng, bãi chứa hàng		
- Mặt đất	9.200,30	28.800
- Mặt nước	12.567,90	70
Bể áp lực nước Núi Chụt	500,00	2.282
Kho Bình Tân	60.707,50	37.125
Trạm bơm nước ngọt dốc Chụt	204,70	52.200

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Là số dư quỹ lương còn phải trả cho cán bộ công nhân viên.

Quỹ lương năm 2016 bao gồm Quỹ lương quản lý chuyên trách gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng là 1.404.000.000 VND, quỹ tiền lương của người lao động công ty là 310 VND/1.000 VND doanh thu tính lương.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác		
Chi phí dịch vụ	550.790.523	865.555.546
Chi phí phải trả khác	3.879.273	7.415.672
Cộng	554.669.796	872.971.218

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là doanh thu cho thuê kho chưa thực hiện.

18. Phải trả ngắn hạn khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác		
Kinh phí công đoàn	3.724.111	16.250.764
Bảo hiểm xã hội	21.909.584	1.107.084
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	114.000.000	
Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam	-	13.579.765.298
Cục Hàng hải Việt Nam	115.997.692	186.367.692
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	218.922.241	28.675.978
Cộng	474.553.628	13.812.166.816

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18b. *Nợ quá hạn chưa thanh toán*

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. **Vốn chủ sở hữu**

19a. *Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	245.390.492.547	(5.038.803.788)	13.894.695.638	254.246.384.397
Kết chuyển sang khoản phải trả Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	(2.547)	-	(13.894.695.638)	(13.894.698.185)
Tăng do bàn giao vốn	-	206.435.447	-	206.435.447
Lợi nhuận trong năm trước	-	2.234.315.024	-	2.234.315.024
Số dư cuối năm trước	245.390.490.000	(2.598.053.317)	-	242.792.436.683
Số dư đầu năm	245.390.490.000	(2.598.053.317)	-	242.792.436.683
Lợi nhuận trong năm nay	-	2.530.132.666	-	2.530.132.666
Số dư cuối năm nay	245.390.490.000	(67.920.651)	-	245.322.569.349

19b. *Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam	-	150.708.090.000
Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa	150.708.090.000	-
Công ty TNHH Vinpearl Nha Trang	74.922.400.000	85.000.000.000
Các cổ đông khác	19.760.000.000	9.682.400.000
Cộng	245.390.490.000	245.390.490.000

Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam chiếm 61,41% vốn điều lệ đã chuyển quyền sở hữu phần vốn nắm giữ (15.070.809 cổ phần) cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa vào ngày 13 tháng 6 năm 2016.

19c. *Cổ phiếu*

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.539.049	24.539.049
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	24.539.049	24.539.049
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.539.049	24.539.049

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20. **Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền bao gồm 494.43 USD (số đầu năm là 77,947.63 USD).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu cung cấp dịch vụ	44.158.759.059	47.480.952.524
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư ⁽ⁱ⁾	6.160.266.021	4.797.659.081
Cộng	<u>50.319.025.080</u>	<u>52.278.611.605</u>

(i) Thu nhập và chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư cho thuê như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ việc cho thuê bất động sản đầu tư	6.160.266.021	4.797.659.081
Chi phí trực tiếp liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ việc cho thuê	1.279.038.492	1.947.987.240
Thu nhập kinh doanh bất động sản đầu tư	<u>4.881.227.529</u>	<u>2.849.671.841</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	33.166.382.600	36.077.872.085
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	1.279.038.492	1.947.987.240
Cộng	<u>34.445.421.092</u>	<u>38.025.859.325</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.878.021.453	2.745.189.650
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	9.961.749	17.748.006
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	7.692.892	76.862.090
Cộng	<u>2.895.676.094</u>	<u>2.839.799.746</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	104.513.889	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	12.123.180	6.026.696
Cộng	<u>116.637.069</u>	<u>6.026.696</u>

5. Chi phí bán hàng

Bao gồm chi phí hoa hồng và chi phí quảng cáo.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.676.095.273	6.220.169.999
Chi phí vật liệu, bao bì	93.887.847	71.312.321
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	477.069.726	58.594.449
Chi phí khấu hao tài sản cố định	557.206.296	830.911.410
Thuế, phí và lệ phí	2.661.468.600	2.601.185.200
Dự phòng phải thu khó đòi	66.165.052	133.897.497
Chi phí dịch vụ mua ngoài	692.230.334	834.707.510
Các chi phí khác	4.883.456.673	4.213.866.978
Cộng	<u>16.107.579.801</u>	<u>14.964.645.364</u>

7. Thu nhập khác

Tiền bồi thường, thu phạt vi phạm hợp đồng.

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định giảm trong năm	37.768.017	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	-	20.454.670
Chi phí khác	-	7.597.272
Cộng	<u>37.768.017</u>	<u>28.051.942</u>

9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.210.115.900	2.430.857.042
Chi phí nhân công	18.357.737.423	18.997.303.403
Chi phí khấu hao tài sản cố định	10.315.362.917	14.094.334.339
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.058.694.328	10.516.451.685
Chi phí khác	7.670.373.325	6.971.618.220
Cộng	<u>50.612.283.893</u>	<u>53.010.564.689</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	1.612.095.000	1.168.399.000
Thù lao	108.000.000	60.000.000
Cộng	<u>1.720.095.000</u>	<u>1.228.399.000</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa	Cổ đông sở hữu 61,41% vốn điều lệ
Công ty TNHH Vinpearl Nha Trang	Cổ đông sở hữu 30,53% vốn điều lệ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về khoản thanh toán hộ phí thẩm định giá với Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa với số tiền 100.000.000 VND (năm trước không có giao dịch phát sinh).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.5.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ: Bốc xếp hàng hóa; dẫn dắt tàu ra vào cảng trong khu vực; vận chuyển hàng hóa đường thủy, bộ; cung ứng các dịch vụ phục vụ chủ tàu và khách hàng qua cảng.
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đầu tư: cho thuê kho.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đầu tư	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	44.158.759.059	6.160.266.021	50.319.025.080
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	44.158.759.059	6.160.266.021	50.319.025.080
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(2.920.720.342)	2.627.461.529	(293.258.813)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(293.258.813)
Doanh thu hoạt động tài chính			2.895.676.094
Chi phí tài chính			(116.637.069)
Thu nhập khác			91.113.000
Chi phí khác			(37.768.017)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(8.992.529)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			2.530.132.666
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	2.497.892.971	-	2.497.892.971
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	9.570.025.701	1.279.038.492	10.849.064.193
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	47.480.952.524	4.797.659.081	52.278.611.605
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	47.480.952.524	4.797.659.081	52.278.611.605
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(1.327.858.925)	595.905.841	(731.953.084)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(731.953.084)
Doanh thu hoạt động tài chính			2.839.799.746
Chi phí tài chính			(6.026.696)
Thu nhập khác			160.547.000
Chi phí khác			(28.051.942)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			2.234.315.024
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	1.061.056.695	-	1.061.056.695
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	12.464.261.950	1.947.987.240	14.412.249.190

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản đầu tư	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	198.043.037.501	6.826.038.305	204.869.075.806
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			49.322.016.369
Tổng tài sản			254.191.092.175
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	7.863.567.431	305.024.882	8.168.592.313
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			699.930.513
Tổng nợ phải trả			8.868.522.826
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	207.213.200.414	7.570.946.216	214.784.146.630
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			51.124.646.576
Tổng tài sản			265.908.793.206
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	21.871.482.775	249.718.181	22.121.200.956
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			995.155.567
Tổng nợ phải trả			23.116.356.523

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thay đổi ước tính kế toán

Trong năm Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thay đổi thời gian khấu hao tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số IV.8, 9). Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng việc áp dụng thời gian khấu hao mới sẽ phản ánh chính xác hơn hiệu suất sử dụng tài sản cố định của Công ty. Nếu thời gian khấu hao trước đây được tiếp tục sử dụng, chi phí khấu hao năm nay tăng 3.405.655.812 VND.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

Phải thu khách hàng

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá</u>	<u>Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.734.270.324	-	4.734.270.324
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	32.885.920.000	-	32.885.920.000
Phải thu khách hàng	5.147.161.075	915.422.062	6.062.583.137
Các khoản phải thu khác	1.224.800.035	95.899.000	1.320.699.035
Cộng	43.992.151.434	1.011.321.062	45.003.472.496
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.916.608.115	-	4.916.608.115
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	51.124.646.576	-	51.124.646.576
Phải thu khách hàng	3.586.960.863	965.422.062	4.552.382.925
Các khoản phải thu khác	1.787.466.769	95.899.000	1.883.365.769
Cộng	61.415.682.323	1.061.321.062	62.477.003.385

4b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu có thời hạn thanh toán từ 1 năm trở xuống như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	3.014.843.292	2.994.437.532
Các khoản phải trả khác	1.003.589.729	14.667.780.186
Cộng	<u>4.018.433.021</u>	<u>17.662.217.718</u>

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro giá và rủi ro thanh khoản.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

4d. *Tài sản đảm bảo*

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2015.

5. **Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Tiền và các khoản tương đương tiền	4.734.270.324	-	4.916.608.115	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	32.885.920.000	-	51.124.646.576	-
Phải thu khách hàng	6.062.583.137	(906.741.711)	4.552.382.925	(840.576.659)
Các khoản phải thu khác	1.320.699.035	(95.899.000)	1.883.365.769	(95.899.000)
Cộng	<u>45.003.472.496</u>	<u>(1.002.640.711)</u>	<u>62.477.003.385</u>	<u>(936.475.659)</u>

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG NHA TRANG

Địa chỉ: Số 05 đường Trần Phú, phường Vĩnh Nguyên, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	3.014.843.292	2.994.437.532
Các khoản phải trả khác	1.003.589.729	14.667.780.186
Cộng	4.018.433.021	17.662.217.718

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 04 tháng 02 năm 2017 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cảng Nha Trang về việc giảm vốn góp vào Công ty TNHH Cảng Vân Phong xuống còn 18 tỷ VND (chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ), Công ty đã thực hiện các thủ tục giảm vốn điều lệ đăng ký tại Công ty TNHH Cảng Vân Phong. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty TNHH Cảng Vân Phong đang thực hiện thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với cơ quan chức năng.

Nha Trang, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Phạm Quang Long
Người lập biểu

Nguyễn Cao Thái
Kế toán trưởng



Mai Đình Vũ
Tổng Giám đốc